

Số: 30/KH-THTA

Việt Hưng, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Thực hiện Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, công văn số 4567/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 về việc Hướng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026, công văn số 3899/BGD&ĐT ngày 30/7/2024 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học, Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Thực hiện theo Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện theo Công văn 3526/SGDĐT-GDPT ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026; Trường Tiểu học Thanh Am xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 với những nội dung chính như sau:



I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường;

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Việt Hưng

Phường Việt Hưng được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 trên cơ sở sáp nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số phường Thượng Thanh, Đức Giang, Giang Biên, Việt Hưng; một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Gia Thụy, Phúc Đồng, Phúc Lợi. Phường có diện tích tự nhiên là 12,91 km², quy mô dân số là 83.188 người, với 62 tổ dân phố. Đảng bộ phường Việt Hưng có 46 tổ chức đảng và 62 chi bộ tổ dân phố trực thuộc.

Về phát triển kinh tế phường Việt Hưng tiếp tục tăng trưởng với cơ cấu dịch chuyển theo hướng Thương mại dịch vụ- Công nghiệp xây dựng – Nông nghiệp. Trên địa bàn phường các trung tâm thương mại, siêu thị, khu vui chơi giải trí được duy trì và phát triển ổn định.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được đầu tư, phát triển theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định Luật giáo dục 2019; có 02/29 trường học thực hiện theo mô hình trường chất lượng cao hoạt động hiệu quả. Trên địa bàn cụm Thượng Thanh có 03 trường tiểu học, 04 trường THCS, 05 trường mầm non công lập. Trên địa bàn phường, 100% học sinh trong độ tuổi được đến trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tổ

dân phố, UBND phường quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện. Các em học sinh đạt thành tích trong học tập được tổ dân phố, chính quyền địa phương biểu dương khen thưởng kịp thời. Nhiều tổ dân phố đã vận động xây dựng quỹ khuyến học để qua đó phát triển phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học sinh. Công tác phổ cập giáo dục được các đồng chí Lãnh đạo rất quan tâm, công tác phổ cập giáo dục của phường đạt mức độ 3.

Tuy nhiên, so với các cụm khác trên địa bàn phường Việt Hưng thì mật độ dân cư ở cụm Thượng Thanh còn ít, có nhiều trường tiểu học công lập và 02 trường quốc tế, dân lập nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh của nhà trường. Bên cạnh đó số lượng học sinh thuộc diện khuyết tật của nhà trường khá cao so với mặt bằng chung nên có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Học sinh

- Tổng số học sinh/Tổng số lớp: 876 học sinh/25 lớp; Trung bình học sinh/lớp: **35 học sinh**

+ Số học sinh nữ: 410 học sinh, chiếm tỉ lệ 47%

+ Số học sinh dân tộc: 19 học sinh, chiếm tỷ lệ 2,2%

+ Số học sinh học 2 buổi/ngày: 876 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 16 học sinh, chiếm tỉ lệ 1,8%

+ Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 11 học sinh, chiếm tỉ lệ 1,2%.

+ Số học sinh bán trú: 810 học sinh, chiếm tỉ lệ 92,5%

- Trung bình học sinh/lớp: **35 học sinh**

* **Khó khăn:** Trường có một số HS khuyết tật, kiểm soát hành vi không tốt, khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế và một số học sinh khó khăn, gia đình ít quan tâm đến việc học tập của con em.

- Số liệu cụ thể đầu năm học 2025-2026

Khối	Số HS	Số lớp	Bình quân số HS/lớp	Số HS nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HSKT	Số HS dân tộc thiểu số	Số HS có HCKK	Số HS bán trú
1	194	5	38,8	90	194	3	2	1	186
2	161	4	40	83	161	2	6	2	154
3	176	5	35,4	90	176	4	3	2	163
4	161	5	32	73	161	4	5	2	143
5	184	6	30,6	74	184	3	3	4	164
Tổng	876	25	35	410	876	16	19	11	810

2.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 55 người
- + Số nữ: 47 người, chiếm tỉ lệ 85%
- + Cán bộ quản lí: 02 người
- + Giáo viên: 42 người (Biên chế: 35; Hợp đồng Nghị định 111: 2; Hợp đồng trường: 5) trong đó Tổng phụ trách Đội: 1 người, Giáo viên cơ bản: 31 người (Biên chế: 26; Hợp đồng Nghị định 111: 1, Hợp đồng trường: 4 trong đó có 3 giáo viên biên chế nghỉ thai sản), Giáo viên bộ môn: 11 người (Biên chế: 9; Hợp đồng Nghị định 111: 1; Hợp đồng trường: 1)
- + Nhân viên: 11 người (Biên chế: 4 người; Hợp đồng Nghị định 111: 2 Hợp đồng trường: 5 người)
- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,52 giáo viên biên chế/lớp;
- Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 4 người; Đại học: 43 người; Cao đẳng: 2 người; Dưới Cao đẳng: 6 người.

Trong đó: Trình độ giáo viên (theo Luật GD 2019):

- + Trên chuẩn: 03/42 người, chiếm tỉ lệ 7,1%;
- + Đạt chuẩn: 39/42 người, chiếm tỉ lệ 92,8%;
- + Chưa đạt chuẩn: 0/42 người, chiếm tỉ lệ 0%

Phần lớn đội ngũ là những giáo viên trẻ trung, nhiệt huyết, nhiều kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục. Cán bộ quản lí là những đồng chí trẻ, năng động, sáng tạo, gương mẫu, trách nhiệm trước mọi công việc, thường xuyên đổi mới công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới hiện nay.

Chỉ tiêu biên chế được giao với giáo viên bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ quá tải về số tiết dạy;

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Trường có cơ sở vật chất khang trang, các phòng ban làm việc được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo quy định;
- 100% các lớp được trang bị hệ thống điều hòa (Trong đó có khoảng 30 chiếc được cấp mới và 20 chiếc điều hòa cũ do ban CMHS trường tặng lại khi học sinh ra trường), có khoảng 450 bộ bàn ghế đủ phục vụ cho học sinh học tập và nghỉ bán trú tại trường. Khu nhà bếp phục vụ bán trú độc lập với các khu nhà học không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, có diện tích 194m² có các khu sơ chế hợp vệ sinh, khu chia thức ăn chín đảm bảo vệ sinh ATTP, bếp được nấu bằng điện đảm bảo an toàn; 2 kho bếp; nhà ăn rộng 370m² được xây kiên cố, trang bị gồm 90 chiếc bàn ăn và 720 chiếc ghế, 5 chiếc điều hòa âm trần, đầy đủ

quạt mát đảm bảo phục vụ cho khoảng 720 học sinh ăn bán trú tại nhà ăn. Xung quanh bếp ăn rộng thoáng, đảm bảo cho công tác phòng chống cháy nổ. Môi trường sạch sẽ, an toàn.

- Khu sân chơi, TDTT có các hạng mục: sân trường rộng 4.865m²; nhà đa năng có diện tích 639m² được trang bị 01 ghế băng thể dục, 1 trụ bóng rổ, 01 trụ bóng chuyền sắt, 01 bộ trụ cầu lông + vợt cầu lông, 01 bộ trụ nhảy cao; Sân bóng mini với diện tích 375m² được trang bị thảm cỏ nhân tạo, lưới bảo vệ 01 khung thành bóng đá 5 người là nơi lý tưởng để học sinh rèn luyện và phát triển thể lực, năng khiếu.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang và hiện đại. Nhà trường có 15 lớp học được trang bị tivi bảng trượt, 10 lớp học sử dụng máy chiếu, 25 lớp GVCN được trang bị bộ máy tính bàn để kết nối với tivi, máy chiếu và có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu khác. Mạng lan được lắp đặt đầy đủ, thêm cả mạng wifi để phục vụ cho nhu cầu liên lạc của CBGVNV. Ngoài ra, 18 lớp có máy soi bài để sử dụng, 01 phòng tin học được cấp mới 40 bộ máy tính, phòng mỹ thuật được trang bị 10 giá vẽ, phòng âm nhạc được trang bị 24 chiếc đàn....

Ngoài những thuận lợi đơn vị còn gặp những khó khăn như sau:

- Trang thiết bị chưa được đồng bộ, 15 lớp có tivi và bảng trượt nhưng 10 lớp lại sử dụng máy chiếu đã rất cũ, thường xuyên hỏng, mờ bóng. Số lượng bàn ghế tại dãy phòng học cũ của nhà trường đã rất cũ và hỏng rất nhiều. Máy soi bài mới chỉ có 18 lớp có, còn 7 lớp còn lại chưa có. 1 lớp tin học cũ vẫn đang sử dụng máy tính cũ đã hết hao mòn và hỏng nhiều. Điều hòa nhà trường được cấp mới 30 chiếc, còn 20 chiếc phụ huynh để lại đã rất cũ, hỏng nhiều thường xuyên phải sửa chữa.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2025-2026 của ngành “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính khoa học, sư phạm; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục tiểu học; triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiểu học, phát triển trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đẩy mạnh và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình trong năm học; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số ở tiểu học.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyên đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

** Danh hiệu tập thể:*

Nhà trường:

- + Phần đấu danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.
- + Thẻ dục thể thao đạt Tiên tiến cấp phường.
- + Trường tiếp tục được công nhận trường học chuyên đổi số mức 2.

Các tổ chức đoàn thể

- + Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm 2025.
- + Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- + Đoàn Thanh niên xếp loại Xuất sắc.

** Danh hiệu cá nhân:*

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: 45/55, đạt tỷ lệ: 82%
- 03 đ/c đạt Giáo viên giỏi cấp Phường; ít nhất có 01 GV đạt giải cao;
- 15% CBGVNV được xếp loại HTXS NV.
- 15 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 02 đ/c được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- 01 đ/c được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND Thành phố; 01 đ/c được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 01 đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên tâm huyết sáng tạo.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Chất lượng học sinh:

- Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện (Không tính HSKT học hòa nhập)

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
861	861	100%	0	0	861	100%	0	0	861	100%	0	0

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		Học sinh được khen đột xuất; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
861	303	35.2%	90	10,5%	465	54.0%	0	0

- Chỉ tiêu các cuộc thi của học sinh

T. số HS đạt giải	Cấp Phường		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
140	30	21.4%	39	27.9%	11	7.9%	60	42.9%

b) Chất lượng giáo viên:

- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được ĐG	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
41	33	80.5	8	19.5	0	0	0	0

- Tổ chức chuyên đề: Cấp Phường: 01; Cấp trường: 70 (Trong đó, 35 chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục; 35 chuyên đề giáo dục STEM).

- Sáng kiến kinh nghiệm: ít nhất 15 SKKN đạt cấp Phường.

- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 03 tiết dạy STEM/năm học.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học; 100% giáo viên thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM cơ bản, 50% thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM nâng cao.

- Các cuộc thi của giáo viên:

+ GV giỏi cấp Trường: 100% đạt Khá và Giỏi. Trong đó có 80% tiết giỏi

+ Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Phường: 03 Giáo viên dạy giỏi cấp Phường (Trong đó có 1 GV đạt giải).

+ Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo: 01 GV dự thi cấp phường

+ Các cuộc thi và giao lưu khác: Có giáo viên tham gia và đạt giải.

2.2.2. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị:

- Tiếp tục thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phần đầu đạt 100 học sinh tham gia trong năm học. Tham gia các hoạt động GD địa phương do trung tâm VH-TT tổ chức: 1 lần/1 học kì.

- Tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình Thanh Am; Đình Lệ Mật).

- Tổ chức cho học sinh toàn trường thăm quan 2 lần/năm học.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc” đạt Mức 1; Tiếp tục duy trì mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

- Tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện an toàn giao thông, các chế tài xử phạt khi vi phạm Luật giao thông; Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể và giờ học chính khóa.

2.2.3. Công tác bán trú trường học, công tác y tế học đường:

- Nhà trường kí hợp đồng với công ty TNHH thương mại và chế biến suất ăn Hoa Sữa (Công ty đã được TTYT quận Long Biên thẩm định năng lực), thực hiện nấu ăn cho học sinh tại trường, đảm bảo quy định về ATVSTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú, bữa ăn học đường 1-2 ngày/tuần. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- CBGV và học sinh thực hiện tốt công tác y tế học đường;

2.2.4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học chuyển đổi số

a) Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo PCGD – XMC phường Việt Hưng trong công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện hồ sơ nhà trường phục vụ kiểm tra PCGD TH các cấp. Duy trì chất lượng PCGD TH mức độ 3 tại phường Thượng Thanh.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường thực hiện tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 của Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (hợp nhất Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018

của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia **mức độ 2**;

Tháng 8/2025 nhà trường hoàn thiện báo cáo và tờ trình gửi dịch vụ công đồng thời đề nghị Sở GDĐT Hà Nội thực hiện đánh giá ngoài vào khoảng tháng 10 năm 2025

c) Thực hiện ứng dụng CNTT, mô hình trường học Chuyển đổi số

- Ban chỉ đạo thực hiện UDTT xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường theo năm học, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT

- Duy trì thực hiện mô hình trường học chuyển đổi số mức 2.

d) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường Việt Hưng duy trì kết quả PCGD đạt mức độ 3 ; Duy trì sĩ số, không để học sinh bỏ học ;

2.2.5. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- 100% CBQL, GV được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 100% giáo viên (biên chế) có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- 17 CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.

- Thư viện giữ vững Thư viện tiêu chuẩn Mức độ 2.

2.2.6. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục.

- Tiếp tục duy trì mô hình trường học điện tử, trường học chuyển đổi số:

+ 100% các tiết hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi UDCNTT và sử dụng ĐDDH hiệu quả.

+ Phần đầu 40% GV đạt trình độ nâng cao kỹ năng sử dụng Bảng tương tác thông minh.

+ Xây dựng 6 bài giảng giáo dục STEM có chất lượng cao (01 bài/tổ).

+ Mỗi giáo viên đảm bảo có đủ 27 bài giảng điện tử/năm, mỗi tổ bổ sung 5-10 video, tư liệu vào kho học liệu đưa lên cổng thông tin điện tử/ năm. Các hoạt động khác mỗi hoạt động có 01 đến 2 tin bài tin bài/ tháng.

+ 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên cổng nội bộ Thông tin điện tử.



+ 100% CBGV thực hiện viết bài đăng web nhà trường theo phân công, chất lượng bài tốt.

+ 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tiếp và trực tuyến; kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, ôn tập phù hợp với năng lực học sinh; khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (e-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- 90% CMHS trở lên thu các khoản theo quy định qua ứng dụng phần mềm, không dùng tiền mặt.

2.2.7. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Thành lập tổ công tác truyền thông, phân công nhiệm vụ rõ cho từng thành viên; Giao một đ/c PHT trẻ làm tổ trưởng. Tổ truyền thông xây dựng chương trình làm việc và duy trì trong suốt năm học, thực hiện tốt công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Phát động thực hiện phong trào: Mỗi giáo viên là tuyên truyền viên tích cực bình luận, chia sẻ các bài viết, giúp PHHS hiểu và ủng hộ các hoạt động, không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, mỗi giáo viên cũng là một ngòi bút sắc bén phản ánh chân thực, rõ nét các hoạt động của trường trên cổng TTĐT của trường;

2.2.8. *Thực hiện điểm mới của năm học:*

Tên mô hình: “Em yêu Việt Hưng - Hành trình số hóa di sản địa phương”

Nội dung:

***Mục tiêu:**

- Giúp học sinh hiểu biết, tự hào về lịch sử, văn hóa và các di tích trên địa bàn phường Việt Hưng.

- Rèn luyện kỹ năng CNTT, kỹ năng thuyết trình, làm video, thiết kế poster, tạo mã QR...

- Tạo sản phẩm số có giá trị, góp phần quảng bá di tích, lan tỏa hình ảnh quê hương.

*** Hoạt động trọng tâm:**

- Khảo sát – Tìm hiểu: Tổ chức các chuyến tham quan thực tế di tích (đình, chùa, bia, nhà thờ họ...).

- Số hóa thông tin: Học sinh sưu tầm tư liệu, chụp ảnh, quay video, ghi âm thuyết minh.

- Thiết kế sản phẩm số: Tạo clip giới thiệu, làm slide tương tác, bản đồ số, thiết kế mã QR gắn ở di tích.

- Lan tỏa tuyên truyền: Trình chiếu trong giờ học, đăng tải trên website/fanpage trường, chia sẻ qua sổ liên lạc điện tử.
- Ngày hội “Em yêu di sản”: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm của các lớp/nhóm học sinh.

Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch chung của trường gắn với hoạt động giáo dục địa phương và chuyển đổi số.

Bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho giáo viên - học sinh (dùng Canva, PowerPoint, CapCut, tạo QR code, Padlet, Google Sites...).

Phối hợp với UBND, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phường Việt Hưng để cung cấp tư liệu chính thống, tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm.

Phát động phong trào thi đua theo khối lớp: Mỗi khối phụ trách 1-2 di tích, cuối kỳ báo cáo sản phẩm số.

Tổ chức đánh giá - khen thưởng theo tiêu chí: tính sáng tạo, độ chính xác, ứng dụng CNTT, sức lan tỏa.

Duy trì, mở rộng mô hình: Cập nhật sản phẩm số hằng năm, tích hợp vào tiết học Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, HĐ ngoài giờ.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học

2025-2026 (phụ lục 3)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành, nhà trường xây dựng Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Duy trì nền nếp “khoanh tay- mỉm cười- cúi chào” phù hợp với các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo



dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; **(Phụ lục 4)**

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- **Tổ chức các câu lạc bộ:** Các câu lạc bộ là một phần trong chương trình phát triển toàn diện của nhà trường, tạo điều kiện cho các học sinh phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa để các em có thêm những trải nghiệm “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Các câu lạc bộ cuối giờ tập trung vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao giúp học sinh nâng cao sức khỏe, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn.

- Về tổ chức bán trú: Thực hiện quản lý và tổ chức bếp ăn bán trú theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp.

+ Nộp tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và cung cấp suất ăn cho các bữa ăn bán trú; thực hiện kí hợp đồng với Công ty TNHH thương mại và chế biến suất ăn Hoa Sữa, tổ chức nấu ăn tại trường.

+ Tổ chức cho CB-GV-NV tham gia tập huấn quy trình thực hiện an toàn VSTP, khám sức khỏe định kỳ cho CBGVNV tham gia quản lý bán trú, đảm bảo theo qui định, không mắc bệnh truyền nhiễm.

+ Thường xuyên kiểm tra bếp ăn đảm bảo sạch sẽ, thoáng, dụng cụ luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Qui trình giao nhận thực phẩm được kiểm soát thường xuyên, lưu mẫu thức ăn đúng quy trình.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

- Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

+ Học kỳ I: bắt đầu từ ngày 05/9/2025 (thứ Sáu), ngày kết thúc học kì I 15/01/2026, nghỉ học kì I ngày 16/01/2026 (thứ Sáu)

+ Học kỳ II: bắt đầu từ ngày 19/01/2026 (thứ Hai) kết thúc học kì 2: 29/5/2026. Ngày kết thúc năm học: 30/5/2026 (thứ Bảy)

Tiếp tục thực hiện sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021, căn cứ vào lịch sinh hoạt chuyên môn như sau:

Tổ/ Nhóm	Thời gian	Thời lượng	Địa điểm
Khối 1	Từ 14h00 - 15h20, thứ hai	2 tuần/lần	Phòng Hội đồng trường
Khối 2	Từ 14h00 - 15h20, thứ ba		
Khối 3	Từ 14h35 - 16h10, thứ năm		
Khối 4	Từ 14h35 - 16h10, thứ năm		
Khối 5	Từ 14h00 - 15h20, thứ tư		
Âm nhạc	Từ 9h - 10h30, thứ hai	Buổi 1: Sinh hoạt liên trường tuần đầu tháng Buổi 2: SHCM tại trường tuần 3 của tháng	Phòng Âm nhạc, TH Thanh Am
Mĩ thuật	Từ 9h - 10h30, thứ hai		Phòng Mỹ Thuật,
Thể dục	Từ 9h - 10h30, thứ hai		Phòng Hội đồng trường
Tin học	Từ 9h - 10h30, thứ hai		Phòng Tin học
Tiếng Anh	Từ 16h20 - 17h50, thứ sáu	2 tuần/lần	Phòng Tiếng Anh

+ Các ngày nghỉ lễ theo quy định trong năm được dạy bù vào các ngày trong tuần, trước hoặc liền sau tuần nghỉ lễ.

Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội, phòng Văn hoá xã hội phường Việt Hưng.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác và kế hoạch dạy bù như sau:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
1	1 ngày	Nghỉ Lễ 02/9	Không
9 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 1	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 9
17	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 17
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 18

20	1 ngày	Hội chợ xuân	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 20
25 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 2	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 25
29	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Dạy bù vào các tiết Tăng cường trong tuần 29
31	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1/5 DL	Dạy bù vào các tiết tăng cường tuần 31, 32

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường cùng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục 3, 4, 5*, tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ. Giáo viên chủ nhiệm dựa vào khung kế hoạch thời gian năm học để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (*Phụ lục 7*); hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

3.2.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*KH kèm theo*)

3.2.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*KH kèm theo*)

3.2.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*KH kèm theo*)

3.2.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (**Phụ lục 6**)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*KH kèm theo*)

3.2.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (**Phụ lục 6**)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*KH kèm theo*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động các phương án tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

- **Phương án 1: Dạy học trực tiếp**

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2025-2026.

- **Phương án 2: Dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến**

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh:

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, loa, mic, webcam.

+ Các lớp sử dụng máy tính, webcam kết nối trực tiếp với máy chiếu và mở phòng zoom trong suốt quá trình dạy học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến cho học sinh nghỉ do dịch bệnh.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm cho học sinh trong thời gian HS học online.

1.2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục:

* Ban giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4; 5: 30 tiết/tuần) và tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương, đảm bảo khối lớp 1; 2; 3; 4; 5: 32 tiết/tuần

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ thời gian hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học: bố trí không quá 7 tiết/ngày, thời lượng 35 phút/tiết, thời gian ra chơi mỗi buổi từ 15 - 20 phút, thời gian bắt đầu ngày học 8 giờ, kết thúc trước 16 giờ 05 phút.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa đã được nhà trường lựa chọn làm tài liệu tham khảo đối với từng môn học, hoạt động giáo dục để xây dựng phân phối chương trình cụ thể đối với từng môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học thuộc chương trình nhà trường.

- Triển khai thực hiện dạy học đúng theo chương trình đã xây dựng. Đồng thời, thiết lập sổ Nhật kí thực hiện chương trình các khối lớp năm học 2025-2026, ghi chép toàn bộ nội dung còn vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, biện pháp thực hiện và kết quả trong quá trình dạy học.

1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

1.3.1. Dạy học tiếng Anh:

- *Đối với lớp 3; lớp 4; lớp 5:* Thực hiện kế hoạch dạy tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/tuần. Căn cứ vào tài liệu được Bộ GD&ĐT phê duyệt nhà trường lựa chọn bộ sách Wonderful World để giảng dạy, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Bình Minh và Language links triển khai giảng dạy Chương trình Tiếng Anh liên kết với thời lượng 02 tiết/tuần, chương trình Toán -Tiếng Anh 1 tiết/tuần theo đăng kí tự nguyện của PHHS.

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Langugelink và Bình Minh triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh tự chọn cho HS lớp 1, 2 theo bộ SGK Wonderful World, thời lượng 02 tiết/tuần, chương trình Toán - Tiếng Anh của Langugelink và Toán- Tiếng Anh của Bình Minh 1 tiết/tuần theo đăng kí tự nguyện của PHHS.

+ Đảm bảo đầy đủ điều kiện về CSVC: phòng Tiếng Anh có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

+ Đội ngũ GV nước ngoài và GV trợ giảng 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn Tiếng Anh.

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo giúp HS làm quen chương trình, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 tiết bắt buộc/ tuần; nhà trường chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy chương trình để hợp đồng làm việc, lựa chọn môn Tiếng Anh (bộ sách Wonderful World) để triển khai, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGD&ĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ

qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- BGH tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học Tiếng Anh của nhà trường, cuối HK I và cuối năm học báo cáo kết quả về UBND phường (qua phòng VH-XH).

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng: 02 phòng học Tiếng Anh, 25 lớp học có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ.

- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; thực hiện dự giờ ít nhất 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng.

- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình Tiếng Anh liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

- Nhà trường dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán. Việc triển khai Tiếng Anh bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng VHXXH phê duyệt.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán - Tiếng Anh Quốc tế, Festival Tiếng Anh,...

1.3.2 Dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông thời lượng 1 tiết/ tuần; triển khai thực hiện các giải pháp về đội ngũ, cơ sở vật chất để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

+ Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Tin học.

+ Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet để học sinh sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet,...

+ Tổ chức các buổi truyền thông về kỹ năng sử dụng an toàn mạng internet, biết ứng phó với các kênh thông tin trên môi trường mạng, sử dụng mạng xã hội một cách an toàn.

+ Tổ chức câu lạc bộ Tin học sau giờ học chính khóa giúp bồi dưỡng HS có năng khiếu Tin học ở lớp 3,4,5.

1.3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

+ Trong mỗi tiết dạy giáo viên cung cấp cho học sinh những hiểu biết về công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

+ Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet đảm bảo 1 học sinh/1 máy tính để học sinh học tập, sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Trong quá trình dạy học giáo viên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống, cách sử dụng mạng internet an toàn cho học sinh.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề về “*công dân số*” nhằm giúp học sinh có những hiểu biết về luật truyền thông và cần trọng trong giao tiếp, có trách nhiệm và đạo đức thông tin, có trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số, tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực



với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

1.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4, 5 đã được phê duyệt lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3 được triển khai từ tuần 22 đến hết năm học đối với lớp 1; tuần 25 đến hết năm học đối với lớp 2,3; Từ tuần 23 đến hết năm học đối với khối lớp 4, 5. Hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp.

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các tiết giáo dục địa phương hoặc lồng ghép vào các các môn học (Từ tuần 10; 11; 21; 22 dạy lồng ghép vào các môn TNXH, Tiếng Việt; HĐTN khối 1; Tuần 19; 28 dạy lồng ghép vào HĐTN khối 2, môn Lịch sử - Địa lý khối 4, 5); Kết hợp với tiết đọc sách thư viện để phối hợp thực hiện dạy các nội dung giáo dục địa phương.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tập trung nội dung giảng dạy bài học STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Tổ chức Ngày hội STEM theo điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM vào cuối năm học đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tổ chức chuyên đề giáo dục STEM cấp tổ, cấp trường. Mỗi GV đăng kí 1 chuyên đề cấp tổ; Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 chuyên đề cấp trường.

1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

1.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng KHDH theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS.

+ Tổ chức chuyên đề áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực ở tất cả các môn, các khối lớp để GV toàn trường được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

+ BGH chỉ đạo GV dạy học chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

+ BGH tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, tư vấn cho GV từng bước hoàn thiện cấu trúc nội dung, KHDH các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

+ Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của SGD, PGD tổ chức.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới:

+ BGH chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tích cực áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp mô hình VNEN trong dạy học. Trong các hoạt động dạy học tạo điều kiện tối đa cho HS được tương tác với các bạn trong nhóm; được tự đánh giá quá trình học tập của bản thân, khẳng định được vai trò của mình trong điều hành các bạn trong nhóm học tập. Khuyến khích GV, áp dụng dạy trong các tiết chuyên đề, Hội giảng, thi GVG (Xây dựng phiếu chấm Hội giảng, Thi GVG có điểm khuyến khích cho các tiết áp dụng mô hình Lớp học hạnh phúc;

+ Phát huy vai trò của các thành viên trong đội ngũ cán sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng trong các hoạt động dạy học. Thực hiện luân phiên thành viên cán



sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng và cơ cấu nhóm để nhiều HS trong lớp có cơ hội thể hiện bản thân, HS trong lớp được hợp tác với tất cả các bạn trong lớp.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới:

+ Dạy Mỹ thuật theo phương pháp mới khối 4, 5. Giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề với số lượng 1 tiết/tuần đối với khối 4, 5; Áp dụng phương thức dạy học mới có ứng dụng phần mềm Pleizi vào dạy học Mỹ thuật hiệu quả. Phối hợp với GVCN, PHHS trong việc đảm bảo thiết bị đồ dùng phục vụ môn học.

+ Tổ chức cho HS giao lưu vẽ với các chủ đề: Chúng em với ATGT (Tháng 9), Vẽ theo cốt truyện (Tháng 10), Thầy cô và mái trường (Tháng 11), Cháu vẽ chú bộ đội (Tháng 12), Ngày Tết quê em (Tháng 1), Quà tặng mẹ (Tháng 2,3), Mừng tuổi Đội (Tháng 4,5).

+ Tổ chức cho HS tham gia sân chơi Mỹ thuật do các cấp tổ chức.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Lịch sử địa lí) theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

1.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh toàn trường được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức tập huấn đổi mới đánh giá học sinh cho GV toàn trường ngay từ đầu năm học. Đặc biệt, chỉ rõ những điểm mới trong quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. GV được chấm điểm 0 trong bài kiểm tra; Đề kiểm tra có 3 mức độ (nhận biết, kết nối, vận dụng); GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; Vai trò của phụ huynh trong đánh giá thường xuyên; Xếp loại chất lượng giáo dục; Khen thưởng cuối năm học.

+ Xây dựng chuyên đề cấp trường với mục đích đổi mới đánh giá HS để thống nhất phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp từng môn học, đối tượng HS.

+ Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung trao đổi về đánh giá HS trong các buổi SHCM để trao đổi, chia sẻ và rút kinh nghiệm trong quá trình đánh giá.

+ Chỉ đạo mỗi GV lập Sổ theo dõi đánh giá thường xuyên HS để theo dõi sự tiến bộ của từng HS, lưu minh chứng trong quá trình đánh giá.

+ BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra vở đột xuất, kiểm tra việc chấm bài KTĐK để tư vấn, điều chỉnh việc đánh giá HS của GV.

+ Tổ chức tập huấn cách sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS cho GV để giảm áp lực hồ sơ sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS.

- Tổ chức ôn tập kiểm tra định kì:

+ BGH đã xây dựng kế hoạch ôn tập và kiểm tra định kì với 2 phương án trực tiếp hoặc trực tuyến triển khai đến 100% CBGV, HS và PH toàn trường. Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập, giáo viên triển khai ôn tập và kiểm tra định kì nghiêm túc, hiệu quả.

+ BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo nội dung ôn tập, đúng cấu trúc theo hướng dẫn, mỗi GV ít nhất 01 đề, TTCM gửi ngân hàng đề về cho BGH trước 02 tuần thi.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo phân công ra đề KTĐK các môn, các khối lớp. Ban giám hiệu duyệt đề trước 3 ngày thi, giám sát chặt chẽ việc in sao bảo mật đề.

+ Phân công GV coi thi, chấm thi nghiêm túc, đảm bảo công bằng cho HS. BGH giám sát việc coi thi tại các phòng thi, chấm 10% bài KTĐK các lớp, các môn.

+ Lưu đầy đủ các Biên bản coi thi, Biên bản tổng hợp coi thi của từng môn, từng khối lớp theo quy định, Biên bản đề xuất và Quyết định KTĐK bổ sung với các trường hợp chưa tham gia KTĐK chính thức hoặc chưa hoàn thành bài thi chính thức.

+ Chỉ đạo GV nhập kết quả giáo dục HS vào phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

1.7. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1.7.1. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (ít nhất 32 tiết/tuần).

- Chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh Tiểu học. Đảm bảo không dạy học quá 7 tiết/ ngày.

1.7.2. Tổ chức công tác bán trú:

- Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí cấp trên. Thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho HS tiểu học theo hướng dẫn của UBND thành phố Hà Nội.

- Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND phường Việt Hưng về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026. Đội ngũ GV tham gia trông bán trú và nhân viên bếp được khám sức khỏe định kì và có chứng chỉ về kiến thức VSATTP. Bếp ăn được bố trí phù hợp đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trang thiết bị, dụng cụ chế biến đảm bảo; Thực hiện kiểm tra ba bước đầy đủ. Có lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi

động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

1.7.3. Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: (Phụ lục 5)

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.8. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

*** Đối với học sinh: (Nga)**

- Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh cấp trường, rung chuông vàng tiếng Anh các lớp 1,2,3,4,5; tổ chức giải thể thao học sinh giao lưu các môn học, các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi viết, vẽ, không tạo áp lực cho học sinh, lựa chọn HS dự thi cấp phường, cấp thành phố (nếu có).

- Bồi dưỡng và động viên học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như: Các cuộc thi vẽ tranh, Ý tưởng trẻ thơ, Sáng tạo TTNNĐ, An toàn giao thông, Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Quận, Thành phố; Liên hoan hợp xướng dành cho học sinh phổ thông, Tiếng Anh Toefl primary, ... Tuyên truyền, động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi khu vực và quốc tế.

- Tuyên dương khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích được cấp trên ghi nhận và những giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải.

*** Đối với giáo viên:**

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Chọn giáo viên dạy lớp 5 tham gia thi cấp phường

- Tham gia các cuộc thi khác theo hướng dẫn của Phòng VH-XH, UBND phường Việt Hưng.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT hoặc các Bộ, ngành khác tổ chức.

- Thi giáo án điện tử, các sản phẩm CNTT: Thi cấp Trường vào tháng 10; Mỗi tổ có ít nhất 1 bài giảng E-learning có chất lượng; lựa chọn giáo án điện tử, sản phẩm CNTT tham dự cấp Phường.

- Tổ chức bình xét cấp trường giải thưởng “Nhà giáo Thanh Am tâm huyết sáng tạo”.

- Động viên 100% giáo viên tham gia các cuộc thi, giao lưu khác của các cấp, có giáo viên đạt giải.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

a) Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 23 của Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (hợp nhất Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn Quốc gia cấp tiểu học;

- Tham mưu UBND phường đầu tư bổ sung trang thiết bị dạy học

- Đề nghị Sở GD&ĐT Hà Nội thực hiện đánh giá ngoài vào quý IV năm 2025;

b) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường Việt Hưng duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đạt Mức độ 3;

c) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện Luật Người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Giao đồng chí Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Quỳnh Nga xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật;

- Hướng dẫn CBGV, NV thực hiện quan tâm dạy dỗ, đánh giá học sinh khuyết tật học hoà nhập đúng quy định, tuyệt đối không kì thị học sinh;

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

+ Đối với học sinh học hòa nhập, BGH chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM lập Kế hoạch giáo dục học sinh, hàng tháng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, giúp các em phục hồi dần chức năng.

+ Với học sinh khó khăn về nhận thức, GVCN thường xuyên phối hợp với gia đình giúp HS tham gia các hoạt động của lớp.

+ Đánh giá: Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện miễn, giảm các khoản thu hàng tháng, tặng quà nhân các dịp lễ cho từng học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Khuyến khích mỗi CBGV trong nhà trường nhận đỡ đầu 01 học sinh.

3. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học đảm bảo thực hiện CTGDPT:

- Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình.

+ Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành, của

Quận. Ban giám hiệu phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; mỗi thầy, cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học.

+ Rà soát đối chiếu khung năng lực vị trí việc làm, động viên CBGV có yếu tố chưa đạt sắp xếp thời gian hoàn thành tiêu chí cần đạt theo chuẩn.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng và CNTT cho GV. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng.

+ Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp 1; lớp 5, quan tâm động viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

+ Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học. Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp học bồi dưỡng có chứng chỉ IELTS đạt 5.5 hoặc trình độ B2 trở lên.

+ Yêu cầu 100% CBGV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; các quy định về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn phường Việt Hưng.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên cho CBGVNV. Cụ thể hóa các nội dung bồi dưỡng bắt buộc, bồi dưỡng tự chọn, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019. Phấn đấu đến hết năm học 2025–2026, nâng cao số lượng GV đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT;

+ Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Thảo luận sâu những nội dung mới, nội dung khó trong năm học. Tổ chức chuyên đề tập trung những điểm mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT hiện đại.

3.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Nhà trường đã được cấp trang thiết bị dạy học tối thiểu của lớp 1 và lớp 2 đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018

+ Thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, dễ tiếp cận tại phòng đồ dùng

- Các lớp được trang bị các thiết bị dạy học thông minh như: Bảng tương tác thông minh, máy chiếu, tivi, máy chiếu đa vật thể, bộ âm thanh trợ giảng.

+ CBGV Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

+ Xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan.

+ Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

+ Thực hiện kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, đề xuất kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình quản lí và sử dụng.



+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường; Giao nhân viên phụ trách quản lí thiết bị dạy học khi có thiết bị bị hỏng, thiếu cần thay thế, bổ sung.

- Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh.

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngoại trời...

+ Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

+ Tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng chương trình giáo dục PT mới.

+ Xây dựng môi trường sư phạm, đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (khối 1,2,3,4,5: 1 tiết/tuần và kết hợp với giáo dục địa phương để dạy học tại thư viện và đọc sách). Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; Tuần học thứ nhất của năm học 2025-2026 từ ngày 08/9/2025 đến ngày 12/9/2025; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường và chỉ đạo của cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học

đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

4.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.



- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

+ Đăng kí chữ kí số và triển khai thực hiện.

+ Hệ thống quản lý hồ sơ, bước đầu số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu của giáo viên. Hệ thống quản lý bao gồm: Kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn và của từng giáo viên, Kế hoạch bài dạy.

+ Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

+ Thư viện số

+ Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

+ Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV.

+ Mở chuyên mục chuyển đổi số trên trang Web và triển khai thực hiện.

4.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở các khối lớp linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

4.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

4.5. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025. Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp cùng trường tiểu học Thượng Thanh giúp nhau cùng phát triển;

- Mỗi tổ khối chuyên môn tổ chức cho GV trong tổ đăng kí giúp nhau cùng tiến bộ.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Đẩy mạnh truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình nhà trường. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua cổng TTĐT, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường.

- Làm tốt các cuộc họp CMHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đài phát thanh phường kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Khuyến khích CBGV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, gương người tốt, việc tốt, các gương điển hình tiên tiến;

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CBGV thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức ít nhất 02 lần nói chuyện chuyên đề tuyên truyền về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình-nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS.

- Chú trọng và làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Hội CMHS trường lớp sao cho tăng cường được sự tham gia của CMHS vào các hoạt động giáo dục nhà trường.

- Thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Nâng cao mức độ tin nhiệm của CBQL, GV, NV trong việc lấy ý kiến góp ý việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các trường công lập trên địa bàn phường Việt Hưng.

T A
ĐANG
HỌC
H AM

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục. Duyệt các kế hoạch về chuyên môn.
- Tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày.
- Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Trực tiếp hoặc phối hợp cùng Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.
- Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.
- Phản ánh về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ. Không để xảy ra tình trạng bỏ buổi, bỏ tiết; không được đổi buổi hoặc thay đổi thời gian, thời lượng dạy học đã quy định trong kế hoạch dạy học khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tổ chức các hoạt động liên kết.

5. Giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.
- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Nhân viên Kế toán

Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; dự toán nguồn kinh phí cho mua sắm, sửa chữa CSVC, TBDH đảm bảo đủ tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Thanh Am. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá Xã hội (báo cáo);
- Phó HT (thực hiện);
- Tổ CM, tổ VP (thực hiện);
- Lưu: VT.



Đỗ Thị Thanh Nhân



PHỤ LỤC 1
CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THTA ngày 05.../9/2025 của trường TH Thanh Am)

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
				TS	ThS	ĐH	C Đ	T C	THPT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số GV, CBQL và nhân viên	55	47	0	4	42	2	0	7	4	30	7	0	4	51	0
	Giáo viên	42	38	0	3	39	0	0	0	1	28	6	0	3	39	0
	Trong đó số GV chuyên biệt	11	6	0	1	10	0	0	0	0	7	2	0	1	10	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	4	3	0	0	4	0	0	0	0	2	0	0	0	4	0
3	Tin học	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
4	Âm nhạc	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
5	Mỹ thuật	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
6	Thể dục	3	1	0	1	2	0	0	0	0	2	1	0	1	2	0
7	Tổng phụ trách	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
II	Cán bộ quản lý	2	2	0	1	1	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
I V	Nhân viên	11	7	0	0	2	2	0	7	3	1	0	0	0	11	0
1	NV văn thư	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
2	NV kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
3	NV y tế, thủ quỹ	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
4	NV thư viện, đồ dùng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0
5	NV bảo vệ	4	1	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	4	0
6	NV lao công, CSCC	3	2	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	3	0

PHỤ LỤC 2

CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THTA ngày 05/9/2025 của trường TH Thanh Am)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32/25	Số 1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9908m ²	283,1m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4865m ²	139m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	49m ²	1,4m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	110m ²	3,1m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	639m ²	18,2m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	49m ²	1,4m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	110m ²	3,1m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	142m ²	4,1m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24m ²	1,4m ²
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24m ²	1,4m ²
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	71m ²	2,02m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	25	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	25	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	24	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	23	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	12	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	7	1 bộ/ lớp



1.5	Khối lớp 5	6	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	106	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15	1
2	Màn hình tương tác	04	1
3	Bộ tai nghe GV, HS	72	1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	18	1
5	Loa, mic	32	
6	Bộ lưu điện	32	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	194
XI	Nhà ăn	370

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	12	0	0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 3
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
 (Kèm theo kế hoạch số 21/KH-THTA ngày 25/19/2025 của trường TH Thanh Am)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt <i>(Số tiết/tuần)</i>	420 <i>(12)</i>	216	204	350 <i>(10)</i>	180	170	245 <i>(7)</i>	126	119	245 <i>(7)</i>	126	119	280 <i>(8)</i>	144	136
2	Toán	105 <i>(3)</i>	54	51	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85
3	Ngoại ngữ (1)							140 <i>(4)</i>	72	68	140 <i>(4)</i>	72	68	140 <i>(4)</i>	72	68
4	Đạo đức	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
5	TNXH	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
7	Khoa học										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
8	Tin học							35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
9	GDTC	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
10	Âm nhạc	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
11	Mĩ thuật	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
12	Thủ công <i>(Kĩ thuật, Công nghệ)</i>							35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	36	34	105 <i>(3)</i>	36	34

Số tiết TB/tuần (1)		25 GVCN: 21; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4			28 GVCN: 19; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9		
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (6)	36	34	35 (4)	18	17	140 (4)	72	68
Số tiết TB/tuần (2)		2 2 Lague Link, Binh Minh			2 Lague Link, Binh Minh			2 Lague Link, Binh Minh			2 Binh Minh			2 Binh Minh		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Rèn kĩ năng Toán, Tiếng Việt	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
2	Thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17						
3	Tăng cường GDTC	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	0			0			0		
4	Toán – Tiếng Anh	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17						
Số tiết TB/tuần (3)		6 GVCN: 4; GVBM: 3			6 GVCN: 4; GVBM: 3			4 GVCN:2; GVBM: 2			2 GVCN: 2; GVBM: 0			2 GVCN: 2; GVBM: 0		
Tổng số tiết/năm		1155	594	561	1155	594	561	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578
(1) + (2) + (3)		33 GVCN: 25; GVBM: 9			33 GVCN: 25; GVBM: 9			34 GVCN: 21; GVBM: 13			34 GVCN: 23; GVBM: 11			34 GVCN: 23; GVBM: 11		

* **Đối với các tiết HĐTN:** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên TPT tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hoạt động vận dụng trải nghiệm,.. cho học sinh theo chủ đề (có sự điều chỉnh linh hoạt và thể hiện rõ trong biên bản SHCM).

PHỤ LỤC 4
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC
(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THTA ngày 05/19/2025 của trường TH Thanh Am)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Truyền thông nhà trường	- Khai giảng năm học mới - Học nội quy và nhiệm vụ năm học - Tìm hiểu truyền thống nhà trường Phát động nuôi lợn đến các lớp.	Tuần 1	CBGV, TPT	Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường Việt Hưng, GVCN, TPT, CMHS
		- Tuyên truyền tháng an toàn giao thông. - Giáo dục phòng tránh tai nạn giao thông.	Tuần 2	GVCN 5A3,5A4 TPT	CBQL, CBNV, các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào thi đua giữ gìn trường lớp sạch, đẹp; xây dựng “Lớp học hạnh phúc” - Tuyên truyền Phòng tránh tai nạn thương tích.	Tuần 3	GVCN 5A5, 5A6,TPT	CBQL, CBNV, các đoàn thể trong trường
		- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ứng xử có văn hóa, biết kính trọng người lớn tuổi. - Tuyên truyền thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.	Tuần 4	GVCN 5A1,5A2 TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường



Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		Hướng ứng tuần lễ học tập suốt đời.			
10	Chăm ngoan, học giỏi	- Ngày hội “Vui hội trăng rằm” - Phát động phong trào xây dựng “Góc thư viện lớp em” Chào mừng ngày giải phóng Thủ đô 10/10;	Tuần 5	GVCN 4A1, 4A2, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		CD: Sách bút thân yêu, Tham gia ủng hộ (tiền, quần áo, sách vở,...) cho bạn có hoàn cảnh khó khăn và chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện. Chào mừng ngày Phụ Nữ VN 20/10;	Tuần 6	GVCN 3A3, 3A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Chào mừng Ngày Thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Tuyên truyền về bảo vệ môi trường. - Tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy.	Tuần 7	GVCN 4A5,3A5 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền giới thiệu sách “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.” TT P/c dịch bệnh.	Tuần 8	GVCN 3A1, 3A2; NV thư viện	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
11	Tôn sư trọng đạo	Hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam” 9/11	Tuần 9	GVCN 4A3, 4A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền “Cùng nhau xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường”. - Xây dựng nét đẹp văn hóa ứng xử trong nhà trường, nét đẹp thầy trò.	Tuần 10	GVCN 2A1,2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền giới thiệu sách “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.” - Tìm hiểu về Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tuần 11	GVCN 2A3, 2A4 TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		Tìm hiểu về quyền và bổn phận trẻ em; Tự phục vụ bản thân, TT phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em.	Tuần 12	GVCN 1A1,1A2, 1A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	TT “Ngày hội phòng chống rác thải nhựa – Cùng reo những mầm xanh” TT phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh theo mùa	Tuần 13	GVCN 1A4, 1A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		- Giao lưu tìm hiểu về Biển đảo Việt Nam với chủ đề: “Em yêu biển đảo Việt Nam” - Giới thiệu sách tháng 12	Tuần 14	GVCN 5A1,5A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức thi rung chuông vàng với chủ đề: “Em yêu Lịch sử Việt Nam” dành cho HS lớp 4, 5. Giáo dục lòng biển ơn. Châu yêu chú bộ đội. - Tổ chức kết nạp Đội viên.	Tuần 15	GVCN 5A3, 5A4,TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kỷ niệm Ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12. CD: Tiếp bước cha anh, T/c gặp mặt nhân chứng lịch sử. - Phát động phong trào “Noi gương anh bộ đội cụ Hồ”.	Tuần 16	GVCN 5A5,5A6 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn. - Giáo dục phòng tránh ngộ độc thực phẩm. - Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.	Tuần 17	GVCN 4A1,4A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Truyền thống dân tộc	- Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tuần 18	GVCN 4A3,4A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		Tham gia tìm hiểu vệ sinh ATTP, cam kết thực hiện vệ sinh ATTP;			
		- Tìm hiểu ý nghĩa ngày Tết cổ truyền và các phong tục ngày Tết cổ truyền Việt Nam.	Tuần 19	GVCN 4A5,3A5 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Biểu diễn tiểu phẩm “Bánh chưng, bánh dày” - Văn nghệ chào xuân	Tuần 20	GVCN 2A1,2A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tham gia quyên góp ủng hộ “Tết yêu thương”; Khỏe thể chất, mạnh tinh thần CD: Mùa xuân tình bạn	Tuần 21	GVCN 2A3,2A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
2	Mừng Đảng - Mừng xuân	- Hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường; CD: Sống an toàn - lành mạnh. Vệ sinh cá nhân - Văn nghệ mừng Đảng - mừng xuân.	Tuần 22	GVCN 1A1,1A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-“Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.” Mừng Đảng mừng xuân; Lắng nghe cách ứng xử khi được nhận quà Tết. -Phát động phong trào “Tết trồng cây”	Tuần 23	GVCN 1A3;1A4, 1A5 NV thư viện	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tết trồng cây. - Tuyên truyền chương trình “Hành động vì trường học Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc”. - Phát động phong trào: "Đi qua là xanh, đứng lên là sạch". 	Tuần 24	GVCN 5A1,5A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
3	Tiến bước lên Đoàn	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục phòng tránh các bệnh thường gặp mùa hè. - Giáo dục phòng tránh tật cận thị học đường. - Chào mừng Quốc tế PN 8/3 	Tuần 25	GVCN 5A3, 5A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		CĐ: Trò chơi sinh hoạt cộng đồng; Làng nghề truyền thống Tuyên truyền Kỹ năng bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên không gian mạng.	Tuần 26	GVCN 5A5, 5A6 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		<ul style="list-style-type: none"> - Diễn đàn trẻ em với chủ đề: Lời nói hay- việc làm tốt - Ứng xử văn minh. - Sinh hoạt văn nghệ 	Tuần 27	GVCN 4A1,4A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3. Tiến Bước lên lên Đoàn,T/c Ngày Hội thiếu nhi Vui khỏe. 	Tuần 28	GVCN 4A3,4A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		- Hưởng ứng phong trào “Giờ trái đất” (Từ 20h30 đến 21h30, Thứ 7, Ngày 25/3)			
		- Kể chuyện hay về tấm gương sáng hiếu học. Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường; Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương	Tuần 29	GVCN 4A5,3A5 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Giáo dục phòng tránh đuối nước	Tuần 30	GVCN 2A1,2A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- T/c Ngày Hội đọc sách - Kể chuyện Bác Hồ	Tuần 31	GVCN 2A3, 2A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
4	Hòa bình hữu nghị	- Kể chuyện gương anh hùng liệt sĩ hi sinh trong thời kỳ kháng chiến. Tìm hiểu về Ngày Giải phóng đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5 - Văn nghệ chào mừng	Tuần 32	GVCN 1A1,1A2 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Nghi giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5.			
5	Bác Hồ kính yêu	- Tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Kể chuyện về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.	Tuần 33	1A3, 1A4, 1A5,TPT, BCH Liên đội	CBGV, Các đoàn thể trong trường



Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		- Tìm hiểu Ngày Thành lập Đội TNTP HCM 15/5. Tổ chức kết nạp Đội viên.	Tuần 34	5A1, 5A2, TPT, BCH Liên đội	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19 – 5. Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước; Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác	Tuần 35	5A3. 5A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tổng kết năm học.			

PHỤ LỤC 6
THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HĐGD THEO TUẦN/THÁNG
VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD
(Mẫu dành cho tổ và GVCN)

(Kèm theo kế hoạch số 30 /KH-THTA ngày 15.../9/2025 của trường TH Thanh Am)

TUẦN... (TTCM + GVCN)							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1						- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2						
	3						
	4						
Chiều	5						
	6						
	7						
Tổng số tiết/tuần							

Ghi chú:- Tại mỗi ô tương ứng với tiết học với thứ/ngày trong tuần, cần ghi rõ các nội dung như: Lên lớp (tổ chức dạy học các môn học hoạt động giáo dục theo tiết); hoạt động tập thể (hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm với quy mô lớn); sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học); hoạt động củng cố tăng cường; hoạt động theo nhu cầu người học...;

- Trường hợp cả ngày thứ trong tuần cùng thể hiện một nội dung, có thể ghi như sau: nghỉ lễ, sinh hoạt chuyên đề..., chẳng hạn: Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương; Sinh hoạt chuyên đề ngày 20/11,...

- Giáo viên chủ nhiệm lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.



KHỐI 1

TUẦN...

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
Sáng	1	HDTN	T.Việt	GDTC	T.Việt	Toán- Tiếng Anh	- Tuần 9: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết rèn KN trong tuần 9.	
	2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	TC GDTC	- Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết rèn KN trong tuần 17.	
	3	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	- Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 19.	
	4	Toán	T.Việt	Tiếng Anh	T.Việt	T.Việt	- Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 25.	
Chiều	5	Âm nhạc	Tiếng Anh	HDTN	TNXH	Thư viện	- Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 29.	
	6	Đ.đức	Mĩ thuật	TNXH	Rèn KN	HDTN	- Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết rèn KN trong tuần 31,32.	
	7	Rèn KN	GDTC	Rèn KN				
Tổng số tiết/tuần		33 TIẾT/TUẦN						
		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HDTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 6 tiết (rèn KN: 3; Tăng cường GDTC: 1 ; HĐ Thư viện: 1 ; Toán -Tiếng Anh : 1)						

KHỐI 2

TUẦN...

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
Sáng	1	HĐTN	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	- Tuần 9: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết rèn KN trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết rèn KN trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết rèn KN trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết rèn KN trong tuần 31,32.	
	2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt		
	3	Toán	GDTC	Toán	Toán	HĐTN		
	4	Tiếng Anh	Toán	T.Việt	GDTC	Toán		
Chiều	5	Đạo đức	Mĩ thuật	Âm nhạc	TNXH	Toán – TA		
	6	Rèn KN	TNXH	TC GDTC	Thư viện	HĐTN		
	7	Rèn KN	Rèn KN	Tiếng Anh				
Tổng số tiết/tuần		33 TIẾT/TUẦN						
		1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 10; Toán : 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, tăng cường: 6 tiết (rèn KN: 3; Tăng cường GDTC: 1 ; HD Thư viện: 1 ; Toán -Tiếng Anh : 1)						

KHỐI 3

TUẦN...

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HDTN	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	- Tuần 9: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết tăng cường trong tuần 31,32.
	2	Tiếng Anh LK	Tiếng Anh	TC Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	4	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
Chiều	5	Mĩ thuật	Đạo đức	Tiếng Anh LK	Toán – TA	HDTN	
	6	Tiếng Anh	TNXH	TNXH	Âm nhạc	TC Tiếng Việt	
	7	GDTC	TC T.Việt	Công nghệ	TC Toán	HDTN	
Tổng số tiết/tuần		34 TIẾT/TUẦN					
		1. CK : 28 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; Công nghệ: 1 ; HDTN: 3 ; Tin học : 1 ; Tiếng Anh : 4). 2. Hoạt động củng cố, tăng cường: 7 tiết (Tăng cường Toán: 1 ; Tăng cường T.Việt : 2 ; TA liên kết : 2; Toán -Tiếng Anh : 1 ; Tăng cường Tin học : 1)					

KHỐI 4

TUẦN...

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HDTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 9: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết tăng cường trong tuần 31,32. - Tuần 33: (thứ 2,4) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù vào tiết HDH trong tuần 33,34.
	2	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Công nghệ	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Toán	
	4	Toán	Toán	Toán	TC Tiếng Việt	Tiếng Anh LK	
Chiều	5	Đạo đức	Tiếng Anh LK	GDTC	Mĩ thuật	Tiếng Anh	
	6	Lịch sử-Địa lí	Lịch sử -Địa lí	Khoa học	Âm nhạc	HDTN	
	7	HDTN	Khoa học	TC Toán	Tin học	TC T.Việt	
Tổng số tiết/tuần		35 TIẾT/TUẦN					
		<p>1. CK: 30 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&DL: 2; GDTC: 2; AN:1; MT: 1; CN: 1; HDTN: 3 ; Tin học: 1; Tiếng Anh : 4).</p> <p>2. Hoạt động củng cố, tăng cường: 5 tiết (Tăng cường Toán: 1 ; Tăng cường T.Việt : 2 ; 2 TA liên kết)</p>					

KHỐI 5

TUẦN...

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HDTT	Tiếng Việt	Tiếng Anh LK	Tiếng Việt	Tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 9: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết tăng cường trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết tăng cường trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết tăng cường trong tuần 31,32.
	2	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Âm nhạc	Toán	
	4	Toán	Khoa học	Toán	Tiếng Anh	Công nghệ	
Chiều	5	Đạo đức	GDTC	Khoa học	Tiếng Anh LK	TC Tiếng Việt	
	6	Lịch sử-Địa lí	Mĩ thuật	GDTC	Lịch sử-Địa lí	HDTN	
	7	Tiếng Anh	TC Toán	HDTN	TC T.Việt	Tiếng Anh	
Tổng số tiết/tuần		35 TIẾT/TUẦN					
		<p>1. CK: 30 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&ĐL: 2; GDTC: 2; AN:1; MT: 1; CN: 1; HDTN: 3 ; Tin học: 1; Tiếng Anh : 4).</p> <p>2. Hoạt động củng cố, tăng cường: 5 tiết (Tăng cường Toán: 1; Tăng cường T.Việt : 2 ; 2 TA liên kết)</p>					

PHỤ LỤC 7
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Mẫu dành cho tổ chuyên môn)

(Kèm theo kế hoạch số 30 /KH-THTA ngày 05/9/2025 của trường TH Thanh Am)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

.....

IV. Tổ chức thực hiện